

Thứ năm, ngày 12 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thanh khoản thấp kỷ lục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 13/7/2018		•	
Tuần 9/7-13/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số thị trường biến động mạnh trong ngày với thanh khoản thấp.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+1.44 điểm); CTG (+1.12 điểm); BID (+1.03 điểm); GAS (+0.77 điểm); VNM (+0.63 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-1.32 điểm); HPG (-0.46 điểm); SAB (-0.41 điểm); PLX (-0.22 điểm); VCI (-0.08 điểm)
- Thị trường phục hồi tại các cổ phiếu lớn nhưng thanh khoản thấp chưa xác nhận xu hướng hồi phục.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 1,806 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 21 điểm. Thị trường có 158 mã tăng và 120 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 5.35 điểm, đóng cửa tại 898.51 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 1.91 điểm lên 100.43 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng -64.26 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã SSI (-19.2 tỷ), HPG (-18.9 tỷ) và MSN (-17.2 tỷ). Họ mua ròng 0.8 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số thị trường giảm sâu ngay trong phiên ATO tăng mạnh đến đầu phiên chiều và giảm về gần tham chiếu cuối phiên giao dịch. Với thanh khoản thấp kỷ lục trong hơn 1 năm trở lại đây, thị trường cần một phiên bùng nổ với khối lượng giao dịch và giá trị tăng mạnh để phục hồi tâm lý cho nhà đầu tư trên thị trường. Hiện tại nhà đầu tư cần quan sát thêm thị trường trong thời gian tới chờ thông tin hỗ trợ từ kết quả kinh doanh quý 2.

Phân tích kỹ thuật:

VCB – Lực cầu yếu

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX **898.51**

Giá trị: 1806 tỷ **5.35 (0.6%)**

Khối ngoại (ròng): -64.26 tỷ

HNX-INDEX **100.43**

Giá trị: 358.78 tỷ **1.91 (1.94%)**

Khối ngoại (ròng): 0.79 tỷ

UPCOM-INDEX **48.82**

Giá trị: 219.3 tỷ **-0.06 (-0.12%)**

Khối ngoại(ròng): 0.74 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	71.1	1.01%
Giá vàng	1,246	0.29%
Tỷ giá USD/VND	23,046	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,870	-0.47%
Tỷ giá JPY/VND	20,490	-0.37%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	14.4	SSI	19.2
VCB	13.9	HPG	18.9
DXG	4.9	MSN	17.2
CTG	3.2	BID	12.4
KDH	2.6	VJC	8.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

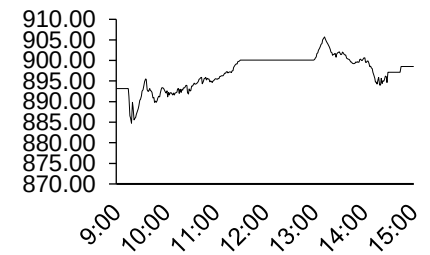
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
ACB	6.0	33.1	29	44	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HPG	4.9	33.8	30	42	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	4.4	21.8	20	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	3.3	52.4	51	61	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CII	3.2	28.2	24	29	MUA	Tăng giá ngắn hạn
MBB	3.1	20.2	19	21	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	2.9	26.1	25	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DXG	2.8	21.1	8	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
BID	2.5	23.0	21	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VPB	2.4	26.4	25	28	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

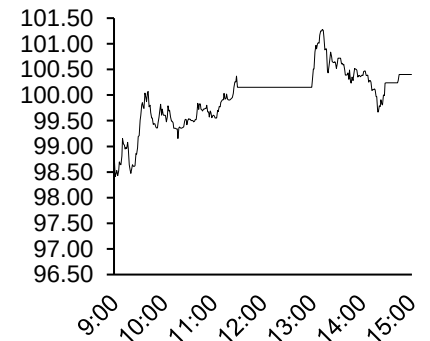
Phân tích kỹ thuật

VCB – Lực cầu yếu

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Giảm trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Dưới mức 0
- Chỉ báo RSI: Trung tính
- Khối lượng giao dịch giảm 42% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: VCB sau khi hồi phục hình chữ V từ cuối tháng 5 đã giảm mạnh cùng với thị trường chung dù đây là cổ phiếu mạnh. Trong giai đoạn tháng 6, phần lớn các cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh nhưng VCB vẫn giữ được nền giá 55-60 và chỉ mới giảm từ đầu tháng 7. VCB tạo gap tại phiên 11/7 và không lấp được gap vào phiên hôm nay, thanh khoản không cải thiện cho thấy lực cầu yếu. BSC khuyến nghị nhà đầu tư quan sát thêm VCB chờ dấu hiệu xác nhận đáy.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	876.0	0.6%	-4.4%
VN30F1808	876.0	0.6%	-13.7%
VN30F1809	875.0	0.6%	-54.4%
VN30F1812	874.2	0.5%	-8.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	20	4.1	1.9
VCB	52	2.3	0.9
VNM	168	0.8	0.8
CTG	22	4.3	0.7
CII	28	6.6	0.6

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	34	-2	-1.7
VIC	103	-1	-1.6
FPT	39	-1	-0.4
SAB	218	-1	-0.4
VJC	130	0	-0.2

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Bảng theo dõi danh mục đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	20.20	46.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	33.75	32.5%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	47.00	12.2%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	30.60	-16.7%	30.0	50.0
Trung bình					18.6%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	15.3	37.8%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.3	-1.3%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	33.1	-20.2%	38.3	47.0
Trung bình					5.4%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	102.0	1.0%	0.6	1,451	1.3	7,866	13.0	4.5	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	82.2	-0.4%	0.9	587	0.4	4,872	16.9	4.2	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	72.5	1.4%	1.5	2,239	0.5	2,371	30.6	3.5	25.4%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.0	0.7%	0.8	295	0.4	2,363	12.3	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	103.0	-1.4%	1.1	14,482	1.6	1,932	53.3	9.3	8.2%	16.3%	
VRE	Bất động sản	36.5	2.2%	1.1	3,057	1.4	791	46.1	2.7	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.8	0.4%	0.8	2,031	2.1	2,534	20.0	3.3	9.6%	18.7%	
REE	Bất động sản	29.7	-0.8%	1.0	405	0.3	4,605	6.4	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	21.1	5.0%	1.4	318	2.8	2,690	7.8	1.8	43.5%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	26.1	0.4%	1.3	575	2.9	2,602	10.0	1.5	55.1%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	53.1	-3.5%	1.0	379	0.0	4,289	12.4	2.8	41.1%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	47.0	-0.5%	1.2	268	0.6	6,048	7.8	2.0	59.9%	28.3%	
FPT	Công nghệ	38.8	-1.0%	0.8	1,049	1.2	4,964	7.8	2.0	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	51.0	0.0%	0.4	508	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	79.0	1.5%	1.5	6,661	0.8	5,149	15.3	3.4	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	53.5	-0.9%	1.5	2,731	0.3	2,920	18.3	2.9	10.9%	16.0%	
PVS	Dầu khí	15.4	-0.6%	1.7	303	1.1	1,786	8.6	0.6	18.5%	7.5%	
BSR	Dầu khí	14.1	-1.4%	0.8	1,926	0.5	#N/A	N/A	#N/A	N/A	50.7%	23.0%
DHG	Dược	100.0	1.0%	0.5	576	0.3	4,344	23.0	4.7	47.0%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.7	0.3%	1.0	288	0.6	1,426	11.7	0.8	20.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.1	0.5%	0.6	236	0.1	1,024	9.9	0.8	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	52.4	2.3%	1.4	8,305	3.3	2,888	18.1	3.4	20.6%	19.6%	
BID	Ngân hàng	23.0	4.1%	1.6	3,464	2.5	2,030	11.3	1.6	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	21.8	4.3%	1.6	3,576	4.4	2,103	10.4	1.2	29.9%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	26.4	1.7%	1.2	2,813	2.4	2,663	9.9	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	20.2	4.1%	1.2	1,923	3.1	1,933	10.4	1.5	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	33.1	3.8%	1.1	1,581	6.0	2,568	12.9	2.1	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	52.0	-0.2%	0.8	188	0.2	5,511	9.4	1.7	74.6%	18.3%	
NTP	Nhựa	42.5	1.2%	0.5	167	0.0	4,922	8.6	1.8	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	18.4	1.1%	1.4	583	0.0	286	64.3	1.2	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	33.8	-1.9%	0.9	3,158	4.9	3,975	8.5	2.1	39.1%	29.8%	
HSG	Thép	10.0	2.2%	1.3	169	0.7	2,353	4.2	0.7	21.1%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	168.3	0.8%	0.6	10,760	1.2	6,234	27.0	9.5	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	218.1	-0.9%	0.8	6,161	0.2	7,227	30.2	9.7	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	74.0	0.0%	1.1	3,434	1.7	3,448	21.5	5.2	28.8%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.1	0.3%	0.8	328	0.6	1,050	14.3	1.2	7.3%	8.6%	
ACV	Vận tải	81.0	-1.2%	0.8	7,769	0.2	1,883	43.0	6.5	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	130.4	-0.2%	1.1	3,111	2.0	9,463	13.8	6.7	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	29.8	-0.3%	1.7	1,637	0.1	1,727	17.3	2.4	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	23.7	0.4%	0.9	301	0.1	5,793	4.1	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	15.3	0.0%	0.8	190	0.0	1,670	9.2	1.1	33.6%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	84.3	1.2%	1.0	594	0.4	6,408	13.2	5.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.0	3.0%	0.9	336	0.9	1,354	12.6	1.2	23.2%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	10.9	-0.9%	0.7	183	0.0	1,207	9.0	0.8	5.9%	8.7%	
CTD	Xây dựng	139.5	0.6%	0.7	481	0.3	20,255	6.9	1.4	41.3%	22.0%	
VCG	Xây dựng	14.9	0.0%	1.3	290	0.1	2,887	5.2	1.0	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	28.2	6.6%	0.6	306	3.2	1,208	23.3	1.4	56.4%	6.1%	
POW	Điện	11.0	-0.9%	0.6	1,135	0.6	1,026	10.7	1.0	65.6%	9.1%	
NT2	Điện	29.8	-1.3%	0.6	378	1.0	2,646	11.3	1.6	21.2%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	52.40	2.34	1.44	1.42MLN
CTG	21.80	4.31	1.12	4.61MLN
BID	23.00	4.07	1.03	2.51MLN
GAS	79.00	1.54	0.77	237010.00
VNM	168.30	0.78	0.63	158530.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	103.00	-1.44	-1.32	357710.00
HPG	33.75	-1.89	-0.46	3.33MLN
SAB	218.10	-0.86	-0.41	25860.00
PLX	53.50	-0.93	-0.22	139300.00
VCI	53.10	-3.45	-0.08	4800.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AGF	3.67	7.00	0.00	21000.00
TGG	16.10	6.98	0.01	634820.00
HTL	20.20	6.88	0.01	130.00
BIC	28.85	6.85	0.07	5510.00
SII	21.90	6.83	0.03	10.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PTL	3.07	-6.97	-0.01	2240.00
KAC	20.05	-6.96	-0.01	10.00
CSV	27.00	-6.90	-0.03	53220.00
BBC	71.70	-6.88	-0.03	740.00
PNC	16.30	-6.86	0.00	40.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	33.10	3.76	1.01	4.15MLN
SHB	7.50	4.17	0.33	5.97MLN
VGC	17.00	3.03	0.06	1.26MLN
SHS	12.20	3.39	0.04	931500.00
PGS	32.40	3.18	0.04	1100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DNP	15.00	-6.25	-0.02	8500.00
PVS	15.40	-0.65	-0.02	1.58MLN
SJ1	19.20	-8.57	-0.02	1300.00
HUT	4.70	-2.08	-0.02	822500.00
VNT	27.30	-8.70	-0.02	300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

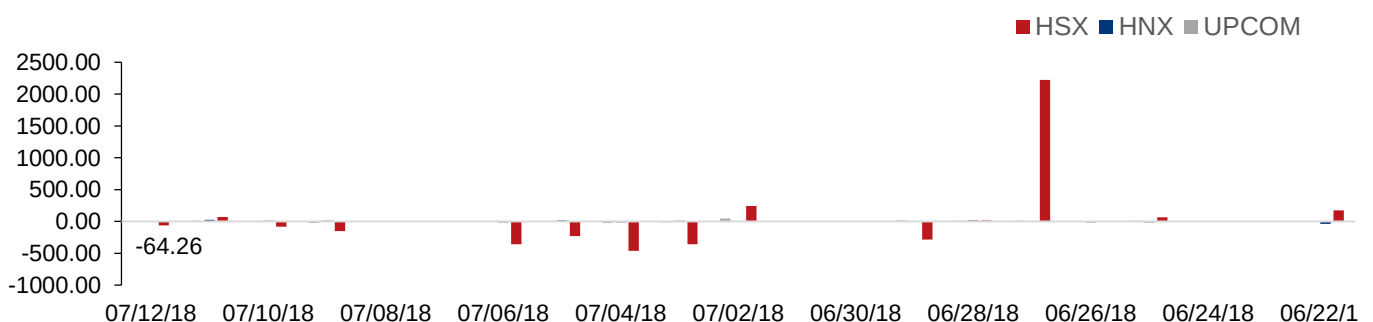
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ECI	12.10	10.00	0.00	200.00
INC	7.70	10.00	0.00	200.00
SJE	24.20	10.00	0.02	200.00
HHC	47.40	9.98	0.02	100.00
BST	14.50	9.85	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DS3	5.90	-14.49	-0.01	389300.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	12.8	293	43.7	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.8	2,646	11.3	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	920	15.2	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	30.4	206	147.0	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	33.1	2,568	12.9	2.1	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	31.3	5,102	6.1	1.0	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	14.2	930	15.3	1.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.3	1,670	9.2	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	33.8	3,975	8.5	2.1	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	21.1	2,690	7.8	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	9.9	2,478	4.0	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	27.0	5,535	4.9	1.5	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	38.8	4,964	7.8	2.0	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	52.4	2,888	18.1	3.4	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	15.4	1,786	8.6	0.6	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	20.2	1,933	10.4	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	139.5	20,255	6.9	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.0	160	31.3	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	91.0	18,721	4.9	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	82.2	4,872	16.9	4.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

